TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2024
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Bà Trần Thị Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 38/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trường A, sinh năm 1995, *đề nghị vắng mặt*

Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, *vắng mặt lần thứ 2 không lý do*

Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn Đ qua mai mối và tìm hiểu, sau đó tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào năm 2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn, anh Đ không chung thuỷ trong đời sống vợ chồng. Cuối năm 2020 chị mang thai khoảng 01 tháng xảy ra mâu thuẫn nên chị về nhà mẹ ruột ở Vĩnh Long sống và sinh con. Chị và anh Đ đã sống ly thân tính đến nay là khoảng 03 năm, anh Đ không hàn gắn tình cảm,

không đến thăm con. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Nhật H, sinh ngày 26/6/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Đ1. Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị A và anh Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Về con chung thì không rõ do anh chị sống ly thân từ đầu năm 2021. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Về tài sản chung, nợ chung cũng không rõ. Anh Đ vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, thường xuyên vắng nhà do đi làm, nhưng có về nhà.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trường A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ; Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Nhật H, sinh ngày 26/6/2021 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị A có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị A và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị A

cho rằng do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không chung thuỷ trong đời sống vợ chồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đ nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của chị A, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm ai. Cho thấy, anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị A được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Nhật H, sinh ngày 26/6/2021. Chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu H hiện dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với chị A. Do đó, giao cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trường A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Nhật H, sinh ngày 26/6/2021 cho chị Nguyễn Thị Trường A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn Đ, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Trường A phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0005136 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khúc Thị Hồng